

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu:

- Tên dự án: Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Mai Sơn, Yên Châu, tỉnh Sơn La năm 2025; Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực thị xã Mộc Châu, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La năm 2025.

- Tên gói thầu: Gói thầu 04 - Tư vấn giám sát.

- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Sơn La – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Địa điểm xây dựng: Tại các xã Chiềng Mai, Mai Sơn, Chiềng Mung, Yên Sơn, Chiềng Hặc, Tân Yên, Đoàn Kết, Lóng Sập, Vân Hồ, và các phường Thảo Nguyên, Mộc Sơn, tỉnh Sơn La.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Chủ đầu tư tuyển chọn được nhà thầu tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm trong hoạt động tư vấn giám sát xây dựng công trình đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư để thực hiện công tác tư vấn.

II. Phạm vi công việc:

- Nguồn vốn: Vốn TDTM và KHCB của EVNNPC.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày

- Phạm vi công việc:

Phạm vi công việc của gói thầu là Giám sát việc cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị các hạng mục công trình bao gồm:

Stt	Mô tả dịch vụ	Quy mô công trình
1	Tư vấn giám sát thi công xây dựng Công trình 01: Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Mai Sơn, Yên Châu, tỉnh Sơn La năm 2025	- Xây dựng mới đường dây 35kV: 4,381km; - Xây dựng mới trạm biến áp 35/0,4kV: 10 trạm (trong đó: 03x250kVA + 06x180kVA + 01x100kVA); - Cải tạo và Xây dựng mới đường dây hạ thế: 10,537km.
2	Tư vấn giám sát thi công xây dựng Công trình 02: Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực	- Xây dựng mới đường dây trung thế 22kV: 0,777km; - Xây dựng mới đường dây trung thế 35kV: 1,341km;

Stt	Mô tả dịch vụ	Quy mô công trình
	vận hành lưới điện khu vực thị xã Mộc Châu, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La năm 2025	- Xây dựng mới trạm biến áp 22/0,4kV và 35/0,4kV: 05 trạm (gồm: 02x250kVA-22/0,4kV + 02x180kVA-35/0,4kV + 01x250kVA-35/0,4kV); - Xây dựng mới đường dây 0,4kV: 1,405km; - Cải tạo đường dây 0,4kV: 21,203km.

Nhà thầu khi chào thầu phải tính đủ trong đơn giá các chi phí để thực hiện các công việc theo các quy định hiện hành để phục vụ công tác Tư vấn giám sát thi công xây dựng các công trình.

Tư vấn giám sát phải có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ giám sát lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình theo điều khoản tham chiếu này. Các nhiệm vụ của tư vấn giám sát gồm các nội dung cụ thể sau:

a) Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của Chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình cho các Nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

b) Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng năm 2014; và Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 tại Mục 39. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 107 và Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

c) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

d) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu thi công so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

e) Xem xét và chấp thuận các nội dung do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng bao gồm các nội dung như sau:

- Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

- Tiến độ thi công xây dựng công trình;

- Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

- Các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;

- Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng

f) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

g) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

h) Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

i) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

j) Yêu cầu nhà thầu thi công tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố;

k) Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

l) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng trong các trường hợp sau:

- Được quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật, hợp đồng xây dựng;

- Khi vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình hoặc công trình được thi công xây dựng có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế;

- Khi công trình đã được thi công xây dựng có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của thiết kế hoặc không đủ các căn cứ để đánh giá chất lượng, nghiệm thu;

- Theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu;

- Khi công trình đang khai thác, sử dụng có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn;

m) Thực hiện các công tác nghiệm thu, kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành bao gồm:

* Nghiệm thu công việc xây dựng:

- Căn cứ vào kế hoạch thí nghiệm, kiểm tra đối với các công việc xây dựng và tiến độ thi công thực tế trên công trường, người trực tiếp giám sát thi công xây dựng công trình và người trực tiếp phụ trách kỹ thuật thi công của nhà thầu thi

công xây dựng công trình thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá chất lượng công việc xây dựng đã được thi công, nghiệm thu; kết quả nghiệm thu được xác nhận bằng biên bản.

- Người giám sát thi công xây dựng công trình phải căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng, các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng có liên quan đến đối tượng nghiệm thu để kiểm tra các công việc xây dựng được yêu cầu nghiệm thu.

- Người giám sát thi công xây dựng phải thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng trong khoảng thời gian không quá 24 giờ kể từ khi nhận được đề nghị nghiệm thu công việc xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng. Trường hợp không đồng ý nghiệm thu phải thông báo lý do bằng văn bản cho nhà thầu thi công xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng được lập cho từng công việc xây dựng hoặc lập chung cho nhiều công việc xây dựng của một hạng mục công trình theo trình tự thi công, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- + Tên công việc được nghiệm thu;
- + Thời gian và địa điểm nghiệm thu;
- + Thành phần ký biên bản nghiệm thu;
- + Kết luận nghiệm thu, trong đó nêu rõ chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu; đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo; yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện công việc đã thực hiện và các yêu cầu khác (nếu có);
- + Chữ ký, họ và tên, chức vụ của người ký biên bản nghiệm thu;
- + Phụ lục kèm theo (nếu có).

* Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng:

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng công trình, chủ đầu tư và các nhà thầu có liên quan được tự thỏa thuận về việc tổ chức nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng trong các trường hợp sau:

- + Khi kết thúc một giai đoạn thi công hoặc một bộ phận công trình cần phải thực hiện kiểm tra, nghiệm thu để đánh giá chất lượng trước khi chuyển sang giai đoạn thi công tiếp theo;
- + Khi kết thúc một gói thầu xây dựng.

- Việc nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng được thực hiện trên cơ sở xem xét kết quả các công việc đã được nghiệm thu theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 các kết quả thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các văn bản pháp lý theo quy định của pháp luật có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng để đánh giá các điều kiện nghiệm thu theo thỏa thuận giữa các bên.

- Chủ đầu tư và các nhà thầu có liên quan được tự thỏa thuận về thời điểm tổ chức nghiệm thu, trình tự, nội dung, điều kiện và thành phần tham gia nghiệm thu; kết quả nghiệm thu được xác nhận bằng biên bản.

* Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng:

- Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng:

Trước khi đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức và trực tiếp tham gia nghiệm thu hoàn thành toàn bộ hạng mục công trình, công trình xây dựng khi đáp ứng các điều kiện sau:

+ Các công việc xây dựng đã được thi công đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt;

+ Công tác nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, giai đoạn trong quá trình thi công được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

+ Kết quả thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng;

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Nghiệm thu có điều kiện, nghiệm thu từng phần công trình xây dựng:

+ Chủ đầu tư được quyết định tổ chức nghiệm thu có điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào khai thác tạm trong trường hợp việc thi công xây dựng cơ bản đã hoàn thành theo yêu cầu thiết kế, nhưng còn một số tồn tại về chất lượng mà không làm ảnh hưởng đến khả năng chịu lực, tuổi thọ, công năng của công trình và đảm bảo công trình đủ điều kiện khai thác an toàn và đáp ứng quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan. Kết quả nghiệm thu được xác nhận bằng biên bản, trong đó phải nêu rõ các tồn tại về chất lượng cần được khắc phục hoặc các công việc xây dựng cần được tiếp tục thực hiện và thời gian hoàn thành các nội dung này, yêu cầu về giới hạn phạm vi sử dụng công trình (nếu có). Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình sau khi các tồn tại về chất lượng đã được khắc phục hoặc các công việc xây dựng còn lại đã được hoàn thành;

+ Trường hợp một phần công trình xây dựng đã được thi công hoàn thành và đáp ứng các điều kiện theo quy định, chủ đầu tư được quyết định việc tổ chức nghiệm thu phần công trình xây dựng này để đưa vào khai thác tạm. Kết quả nghiệm thu được xác nhận bằng biên bản theo các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, trong đó phải nêu rõ về phần công trình được tổ chức nghiệm thu. Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp tục tổ chức

thi công và nghiệm thu đối với các phần công trình, hạng mục công trình xây dựng còn lại theo thiết kế; quá trình tiếp tục thi công phải đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng đến việc khai thác, vận hành bình thường của phần công trình xây dựng đã được nghiệm thu.

- Điều kiện để đưa công trình, hạng mục công trình vào khai thác, sử dụng:

+ Công trình, hạng mục công trình được nghiệm thu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

+ Công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 kiểm tra công tác nghiệm thu và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư và các quy định tại Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

- Chủ đầu tư và các nhà thầu có liên quan thỏa thuận về thời điểm nghiệm thu, trình tự và nội dung nghiệm thu; kết quả nghiệm thu được xác nhận bằng biên bản.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng bao gồm các nội dung:

+ Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng được nghiệm thu;

+ Thời gian và địa điểm nghiệm thu;

+ Thành phần ký biên bản nghiệm thu;

+ Đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 23, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và sự phù hợp của hạng mục công trình, công trình đã được thi công xây dựng so với yêu cầu thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và các yêu cầu khác của hợp đồng xây dựng;

+ Kết luận nghiệm thu (chấp thuận hay không chấp thuận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng; yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác nếu có);

+ Chữ ký, họ và tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân của người ký biên bản nghiệm thu;

+ Phụ lục kèm theo (nếu có).

n) Có đủ nhân sự thực hiện giám sát tại công trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của công việc thực hiện giám sát. Người thực hiện việc giám sát thi công xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và cấp công trình.

o) Nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình phải lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình gửi chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về

tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong báo cáo này. Báo cáo được lập trong các trường hợp sau:

- Báo cáo định kỳ hàng tháng hàng quý và theo yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư hoặc báo cáo khi hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng theo quy định.
- Báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành gói thầu, hạng mục công trình, công trình xây dựng.

1. Quản lý Hợp đồng

Trong khuôn khổ các nhiệm vụ kỹ thuật, kinh tế và tổ chức, nhà thầu tư vấn có trách nhiệm giúp và hoàn toàn chịu trách nhiệm với pháp luật, với Chủ đầu tư về việc giải quyết các vấn đề pháp lý có thể xảy ra. Cụ thể như:

- Xem xét hợp đồng (yêu cầu cho sản phẩm, hoạt động – yêu cầu chế định và pháp luật, yêu cầu của Chủ đầu tư, yêu cầu của cơ quan quản lý, yêu cầu của các bên liên quan...);
- Quản lý các yếu tố thay đổi trong phạm vi hợp đồng;
- Quản lý các yếu tố bất khả kháng;
- Xác lập các điều kiện trong tranh chấp hợp đồng – Vi phạm hợp đồng;
- Quản lý các công việc thực hiện “không có hợp đồng”;
- Quản lý hợp đồng từ lúc phát hành cho đến khi thanh lý;
- Giám sát việc thực hiện thanh toán cho nhà thầu, đảm bảo các nhà thầu thực hiện đúng nghĩa vụ về phạm vi, kế hoạch và chất lượng;
- Hỗ trợ Chủ đầu tư giải quyết những tranh cãi của hợp đồng, luôn thực hiện một cách trung lập giữa chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công nhằm đảm bảo các bên phải thực hiện một cách triệt để về điều khoản hợp đồng;
- Kiểm tra sự hợp lý trong các đề nghị thanh toán giữa kỳ, các hạng mục phát sinh và tiến độ thanh toán liên quan đến thời hạn của nhà thầu thông qua giám sát xây dựng;
- Quản lý những thay đổi và thanh toán của Nhà thầu. Khi có phát sinh, thay đổi nhà tư vấn phải chứng minh, đàm phán và điều đình bất cứ thanh toán hợp đồng nào hoặc tranh chấp đệ trình bởi Nhà thầu/nhà cung cấp và hỗ trợ Chủ đầu tư theo dõi bất cứ thanh toán nào của hợp đồng.

2. Quản lý chất lượng

*** Kiểm tra và giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:**

- Phát hành Quy trình quản lý chất lượng của dự án, kiểm tra quy trình chất lượng của nhà thầu, nghiệm thu hệ thống chất lượng của nhà thầu;
- Kiểm tra khối lượng đảm bảo đúng theo yêu cầu thi công xây dựng lắp đặt thiết bị kỹ thuật và các hạng mục công trình bên ngoài công trình;
- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo Luật định;

- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm:

+ Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường.

+ Kiểm soát vật tư thi công công trình.

+ Sắp xếp tất cả mẫu vật liệu để trình bởi nhà thầu và trình chủ đầu tư phê duyệt.

+ Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

+ Kiểm tra giấy phép sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ thi công xây dựng công trình.

+ Kiểm tra phòng thí nghiệm và các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

+ Kiểm tra nhà sản xuất và thực hiện kiểm tra xưởng nếu được đồng ý trong điều kiện hợp đồng.

- Kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu thi công; Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công triển khai các công việc tại hiện trường (chất lượng khối lượng vật tư con người, máy móc ra vào công trường). Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát của Chủ đầu tư hoặc biên bản kiểm tra theo quy định;

- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để điều chỉnh hoặc yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh;

- Tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng;

- Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình;

- Kiểm soát các phát sinh, sự thay đổi.

*** Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình:**

- Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng;

- Kiểm soát hệ thống “nghiệm thu nội bộ” của các nhà thầu;

- Việc kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu sẽ được xác lập trong kế hoạch và được thông báo đến các nhà thầu theo hoạch định;

- Sắp xếp các phiếu báo lỗi/khiếm khuyết, sửa chữa và chấp nhận công việc hoàn thành; tham gia kiểm tra các lỗi có thể; Điều phối thiết lập và xác nhận hồ sơ hoàn công; các giấy chứng nhận và phê duyệt; Thu nhận danh sách, hồ sơ bảo

hành;

- Tổ chức thực hiện kiểm tra và chứng nhận chất lượng sự phù hợp về chất lượng thi công; Tổ chức vận hành thử và bàn giao công trình.

3. Quản lý tiến độ

Nguyên tắc quản lý tiến độ:

- Lập tiến độ tổng thể và đánh giá sự khác biệt với kế hoạch thi công để đạt được yêu cầu về tiến độ, chi phí và chất lượng của Chủ đầu tư;

- Lập biểu “cấu trúc phân chia công việc” bằng cách phân chia theo từng gói công việc;

- Xác định danh sách chính vật liệu và thiết bị;

- Xác định những đường găng cơ bản;

- Kiểm soát việc giao nhận hàng ngày của Tư vấn, xem xét thường xuyên và cập nhật tiến độ tổng thể, ghi chú bất kỳ những bên liên quan nào làm chậm trễ và báo cáo cho Chủ đầu tư;

- Việc quản lý phát sinh, chế độ phạt hợp đồng, nhà thầu không đủ năng lực...;

- Mức độ cần thiết có sự can thiệp và hỗ trợ của Chủ đầu tư.

*** Kiểm soát thi công xây dựng:**

- Làm rõ các yêu cầu hậu cần/cung ứng cho việc thi công;

- Chuẩn bị, thoả thuận và kiểm tra chương trình/kế hoạch xây dựng làm cơ sở thương thảo với nhà thầu xây dựng;

- Quy định thời hạn cam kết trong hợp đồng với các nhà thầu;

- Chuẩn bị và cập nhật kế hoạch kiểm tra mốc thời hạn (kế hoạch chi tiết do giám sát thi công hoặc nhà thầu đề xuất) và cập nhật tiến độ thi công tổng thể của dự án;

- Kiểm tra tổng thể các hoạt động xây dựng, đề xuất và thống nhất các biện pháp kiểm soát;

- Xác định những trì hoãn có thể xảy ra và đề xuất khắc phục.

Báo cáo kế hoạch tiến độ.

4. Quản lý an toàn lao động

Nguyên tắc quản lý an toàn:

- Chính sách an toàn, phát hành những yêu cầu an toàn của dự án, xem xét kế hoạch an toàn của Nhà thầu, kiểm tra tổ chức an toàn của nhà thầu;

- Tất cả các công việc phải được đánh giá rủi ro;

- Xây dựng nguyên tắc các công việc phải được đánh giá rủi ro và kiểm soát ngăn chặn những ảnh hưởng tiến độ, nghiệm thu công việc xây dựng và quản lý

an toàn không phù hợp và có phê duyệt của Chủ đầu tư;

- Xây dựng danh mục luật định phải tuân thủ;
- Phải có cán bộ chuyên môn HSEQ (sức khỏe, an toàn, môi trường và chất lượng);
- Thẩm quyền của Chủ đầu tư trong việc đình chỉ thi công;
- Chế độ báo cáo rủi ro, tai nạn;
- Chế độ báo cáo việc đánh giá sự tuân thủ;
- Các phương án đối phó các tình huống khẩn cấp;
- Chủ trì ủy ban an toàn hàng tháng trên cơ sở xem xét thực hiện an toàn.

Đảm bảo nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, công trình và xử lý sự cố trên công trường xây dựng. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.

Quy định nhà thầu thi công và các bên có liên quan xây dựng các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn, có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trên công trường. Người lao động phải có bảo hiểm lao động, bảo hiểm nghề nghiệp và phải có hợp đồng lao động. Được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động liên quan tới công việc như mũ nón, dây an toàn, giày dép ..., an toàn lao động theo quy định trên công trường.

Quy định nhà thầu xây dựng đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

5. Quản lý môi trường

- Đưa ra các biện pháp để nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường;

- Đề xuất và thống nhất việc nhà thầu phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

6. Quản lý rủi ro

- Nhận dạng rủi ro;
- Đánh giá rủi ro;
- Giải quyết/xử lý rủi ro;
- Kiểm soát rủi ro: Trong quản lý rủi ro cần lưu ý sự thay đổi do thiết kế và các ảnh hưởng đến công trình.

7. Tiến độ công việc và nhân sự

- Thực hiện đánh giá tiến độ và báo cáo tuần;
- Kiểm tra và phối hợp tiến độ thi công tổng;
- Tập hợp các nhà thầu và tiến hành giới thiệu những liên quan đến yêu cầu của dự án và kế hoạch;
- Kiểm soát tiến trình thi công;
- Xem xét tiến độ thi công của nhà thầu và cập nhật tiến độ thi công tổng thể của Dự án;
- Kiểm soát tiến trình thi công và mua sắm, xác định những trì hoãn có thể xảy ra và đề xuất khắc phục;
- Cập nhật định kỳ phân tích rủi ro và kiểm soát ngăn chặn những sự việc có khả năng ảnh hưởng;
- Kiểm tra thường xuyên việc bố trí nhân sự của các nhà thầu đúng năng lực và kinh nghiệm theo hợp đồng và theo quy định pháp luật hiện hành.

8. Báo cáo

- Hợp giao ban tuần, tháng, quý, năm. Bàn bạc đưa giải pháp;
- Thông báo, cảnh báo sớm các biến động sẽ xảy ra ở hiện tại cũng như trong tương lai.
- Nguyên tắc bảo mật:

Tất cả các thông tin liên quan tới gói thầu này không được sao chép thông tin dưới bất kỳ hình thức nào cho bất cứ đơn vị thứ 3 hoặc cá nhân hay tổ chức nào khác mà không có sự đồng ý của Chủ đầu tư. Mọi việc làm sai trái khác sẽ bị xử lý theo luật bảo mật.

Các thông tin liên quan đến việc kiểm tra, làm rõ, đánh giá, so sánh các hồ sơ đề xuất và kiến nghị trao hợp đồng sẽ không được tiết lộ cho bất cứ người nào khác không chính thức liên quan đến quá trình trên cho đến khi công bố trao hợp đồng cho nhà thầu. Mọi nỗ lực của nhà thầu nhằm gây ảnh hưởng đến việc xét thầu hay ảnh hưởng đến quyết định trao hợp đồng có thể dẫn đến việc loại bỏ hồ sơ đề xuất của nhà thầu.

9. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn

Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Nhà thầu phải báo cáo định kỳ hàng ngày về tình hình thực hiện, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của bên giao thầu.

Lập hồ sơ báo cáo kết quả tư vấn giám sát xây dựng công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định có liên quan về xây dựng.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

1. Nhân lực của bên nhận thầu phải đủ Điều kiện năng lực hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về Điều kiện năng lực trong pháp luật chuyên ngành đã được quy định trong HSMT.

2. Chức danh, trình độ và thời gian của nhân lực dự kiến tham gia thực hiện công việc được quy định cụ thể. Trường hợp thay đổi nhân lực, bên nhận thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho bên giao thầu, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

Hỗ trợ tư vấn các vấn đề liên quan đến thủ tục trong quá trình giám sát thi công xây dựng.

Chủ đầu tư nêu rõ các hỗ trợ của Chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn:

Dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt kèm theo quyết định phê duyệt.

Hồ sơ thiết kế, tổng dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt kèm theo quyết định phê duyệt.

Các hồ sơ có liên quan đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng (nếu có).